

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SEN NGƯ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sen Ngư, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Số: 25 /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của xã Sen Ngư

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SEN NGƯ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chi tiết dự toán ngân sách năm 2026 cho các đơn cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã phường đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Sen Ngư về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách xã Sen Ngư năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sen Ngư về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, thu chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các phòng ban, đơn vị;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 10/TTr-KT ngày 06/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Sen Ngư.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 8, Kho bạc Nhà nước Khu vực XII, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đăng Website UBND xã;
- Lưu VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nghĩa

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Sen Ngự)

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Tr.đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	162.241	Tổng số chi	162.241
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	7.791	I. Chi đầu tư phát triển	11.277
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	18.043	II. Chi thường xuyên	148.383
III. Thu bổ sung	132.908	III. Dự phòng	2.581
- Bổ sung cân đối ngân sách	99.722		
- Bổ sung có mục tiêu	33.186		
IV. Thu chuyển nguồn	3.499		



Phụ lục 02

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Sen Ngự)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Tr.đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu	167.843	162.241
I. Thu khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	2.981	2.981
- Thuế VAT	6.850	6.850
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	213	213
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế tài nguyên	1.907	1.907
- Lệ phí trước bạ	5.125	5.125
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10	10
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	18	16
- Thu tiền sử dụng đất	14.000	8.400
- Thu tiền đầu tư CSHT		
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	317	317
- Thu phí và Lệ phí	1.101	1.101
- Thuế thu nhập cá nhân	641	641
- Thu khác		
+ Thu từ hoa lợi công sản NSX	92	92
+ Các khoản thu khác	1.147	1.147
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	16	16
- Thu đóng góp		
II. Thu điều tiết từ các khoản thu do tỉnh quản lý	-	-
III. Thu chuyển nguồn	3.499	3.499
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	132.908	132.908
- Bổ sung cân đối ngân sách	99.722	99.722
- Bổ sung có mục tiêu	33.186	33.186

**Phụ lục 03**

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Sen Ngu)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Tr. đồng

TT	Nội dung	DỰ TOÁN		
		Tổng số	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	162.241	11.277	150.964
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	71.106	2.006	69.099,8
2	Chi an ninh	2.621		2.620,8
3	Chi quốc phòng	2.454		2.453,7
4	Chi y tế, dân số	12.505	232,5	12.272,8
5	Chi văn hóa thông tin, TDTT	958	586	372,0
6	Chi phát thanh, truyền thanh	90		90,4
7	Chi sự nghiệp môi trường	430		430,0
8	Chi các hoạt động kinh tế	9.638	4.605	5.033,8
9	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	26.542	693	25.849,0
10	Chi đảm bảo xã hội	29.816	196	29.620,2
11	Chi khoa học công nghệ và chuyển đổi số	786	395	391,0
12	Chi khác	150		150,0
13	Đầu tư CSHT	2.000	2000	
14	Dự phòng	3.145	564	2.581,0

Phụ lục 04

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Sen Ngư)

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Tr.đồng

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn NS xã, đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp của dân
	TỔNG CỘNG		84.933,49	33.191,55	84.633,49	71.743,61	11.277,00	8.168,00	10.882,00	-
A	CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025		81.633,49	32.891,55	81.633,49	68.743,61	8.168,00	8.168,00	8.168,00	-
	Dự án đã hoàn thành đã quyết toán còn thiếu vốn		55.444,00	25.658,06	55.444,00	47.225,91	6.324,26	6.324,26	6.324,26	-
	Lĩnh vực Giao thông - Thủy lợi		31.168,02	15.373,21	31.168,02	25.967,33	4.088,57	4.088,57	4.088,57	-
1	Đường GTNT xã Ngư Thủy Trung giai đoạn II	2016	2.253,00		2.253,00	2.027,75	189,71	189,71	189,71	
2	Sửa chữa đường liên thôn Thượng Nam xã Ngư Thủy Trung	19-20	693,00	233,00	693,00	663,65	29,35	29,35	29,35	
3	Đường liên thôn Xóm Đồn (đoạn QL 1A đi Xóm Lái)	2018	1.184,86	484,86	1.184,86	1.130,32	54,54	54,54	54,54	
4	Nâng cấp tuyến đường từ thôn Sen Đông và tuyến đường từ thôn Xóm Phường đi thôn Thanh Sơn, xã Sen Thủy	2018	3.500,00	840,00	3.500,00	3.387,90	112,11	112,11	112,11	
5	Sửa chữa đường GTNT Hòa Đông- Phù thiết 1 xã Hưng Thủy	2018-2019	2.143,26	1.143,00	2.143,26	1.640,90	457,30	457,30	457,30	
6	Đường GTNT Phù Lưu, Hòa đông xã Hưng Thủy	2018-2019	1.818,01	818,01	1.818,01	1.768,91	49,10	49,10	49,10	
7	Đường GTNT từ Quốc lộ 1A đi thôn Nội Mai, xã Hưng Thủy	2018-2019	1.021,69	421,69	1.021,69	928,22	93,47	93,47	93,47	
8	Sửa chữa đường GTNT xã Sen Thủy	2019	693,20	693,20	693,20	659,12	34,08	34,08	34,08	
9	Đường GTNT từ trường MN đến nhà ông Anh Liêm Bắc	2019	750,00	200,00	750,00	618,18	131,82	131,82	131,82	
10	Đường GTNT từ nhà anh Đàn đến trường MN Liêm Tiến	2019	1.100,00	1.100,00	1.100,00	605,91	343,43	343,43	343,43	
11	Đường GTNT từ nhà văn hóa thôn Nam Tiến ra biển	2019	946,00	946,00	946,00	822,54	123,46	123,46	123,46	
12	Đường GTNT từ Quốc lộ 1A đi thôn Xóm Mới, xã Hưng Thủy	2019-2020	898,74	348,74	898,74	753,03	145,71	145,71	145,71	

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn NS xã, đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp của dân
13	Đường GTNT từ Quốc lộ 1 đi thôn Đoàn Kết xã Hưng Thủy	2019-2020	940,61	340,61	940,61	792,72	147,89	147,89	147,89	
14	Sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn Xóm Đồn-Nôm Bóc, xã Sen Thủy	2019-2020	1.951,77	651,77	1.951,77	1.839,99	50,11	50,11	50,11	
15	Nâng cấp đường nội thôn đoạn đồng Cầu Chát thôn Xóm Đồn, xã Sen Thủy	2020	669,90	369,90	669,90	445,86	115,44	115,44	115,44	
16	Đường GTNT từ QL1A-Xóm Dúm đi đồi Trạng Trạ, xã sen Thủy	2020	1.199,92	1.199,92	1.199,92	714,25	150,39	150,39	150,39	
17	Đường GTNT thôn Thượng Nam xã Ngự Thủy	2020	1.106,00	506,00	1.106,00	730,31	375,70	375,70	375,70	
18	Đường GTNT thôn Thương Hải xã Ngự Thủy	2020	933,00	233,00	933,00	825,29	107,71	107,71	107,71	
19	Đường GTNT thôn Nam Hải xã Ngự Thủy	2020	1.121,00	434,00	1.121,00	914,26	206,74	206,74	206,74	
20	Sửa chữa nâng cấp đường Liên Thôn Tây Thôn xã Ngự Thủy	2020	646,00	496,00	646,00	552,66	93,35	93,35	93,35	
21	Sửa chữa nâng cấp đường Liên Thôn Liêm Bắc xã Ngự Thủy	2020	709,00	649,00	709,00	555,03	153,97	153,97	153,97	
22	Nâng cấp đường GTNT kết hợp đường nội đồng thôn Nôm Bóc	2019-2021	537,27	453,27	537,27	441,42	54,55	54,55	54,55	
23	Sửa chữa đường từ QL1 đi xóm Miếu Ông đến đường Sen Bang thôn Sen Thượng	2020-2021	605,69	405,69	605,69	322,77	282,91	282,91	282,91	
24	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà thôn Xóm Phường đi Động Mù Mù, Sen Thủy	2020-2021	961,18	761,18	961,18	707,46	253,71	253,71	253,71	
25	Đường đi xóm Cồn Chồi thôn Hòa Bình, xã Sen Thủy	2020-2021	699,31	699,31	699,31	547,09	75,26	75,26	75,26	
26	Đường vào nhà thôn Xóm Đồn và cống thoát nước thôn Nôm Bóc,xã Sen Thủy	2021	594,69	144,69	594,69	454,60	30,19	30,19	30,19	
27	Nâng cấp đường liên thôn Hòa Bình (đoạn từ QL 1A đi nhà văn hóa thôn)	2021	237,82	97,28	237,82	142,68	30,78	30,78	30,78	
28	Cải tạo các tuyến đường từ nhà ông Thỏa Sen Thượng 2 đến nhà ông Hiệu thôn Xóm Phường	2022	338,12	88,12	338,12	253,43	84,69	84,69	84,69	
29	Sửa chữa tuyến đường từ QL1 đến xóm Làng thôn Sen Thượng 1, xã Sen Thủy	2021-2023	914,99	614,99	914,99	721,08	111,12	111,12	111,12	
	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo		15.454,49	4.012,49	15.454,49	14.295,35	798,61	798,61	798,61	-
1	Trường Mầm non Sen Thủy KV Thanh Sơn - Trầm Kỳ	2015-2016	3.258,00	240,71	3.258,00	3.033,36	134,11	134,11	134,11	

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn NS xã, đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp của dân
2	Sửa chữa trần + mái dẫy nhà lớp học cấp 4 điểm trường THCS + sửa chữa nhà nội trú giáo viên trường TH&THCS Ngư Thủy	2018	167,04	27,04	167,04	147,03	20,02	20,02	20,02	
3	Nhà thường trực, phòng y tế, nhà vệ sinh trường TH&THCS Ngư Thủy	2018	842,00	342,00	842,00	712,33	129,68	129,68	129,68	
4	Sửa chữa hàng rào, mái nhà lớp học (KV trung tâm) + nhà vệ sinh (KV Đông Thượng) trường TH số 1	2019	741,53	241,53	741,53	657,39	84,13	84,13	84,13	
5	Sửa chữa các phòng học Trường THCS Sen Thủy	2019	640,90	220,90	640,90	566,77	74,12	74,12	74,12	
6	Sửa chữa các phòng học trường MN Ngư Thủy Nam	2019	670,00	270,00	670,00	599,11	70,89	70,89	70,89	
7	Trường TH 2 tầng 6 phòng xã Ngư Thủy Trung	018-201	2.614,71		2.614,71	2.550,61	64,10	64,10	64,10	
8	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường MN Sen Thủy	2020-2021	6.520,32	2.670,32	6.520,32	6.028,75	221,56	221,56	221,56	
.	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước		1.411,43	1.141,29	1.411,43	976,30	435,13	435,13	435,13	-
1	Sửa chữa UBND xã Ngư Thủy Trung	2016	121,13	51,00	121,13	72,44	48,69	48,69	48,69	
2	Sửa chữa nhà xe, nhà vệ sinh UBND xã Ngư Thủy Trung	2017	427,00	427,00	427,00	309,73	117,27	117,27	117,27	
3	Nhà vệ sinh UBND xã Ngư Thủy Nam	2019	332,00	332,00	332,00	248,54	83,46	83,46	83,46	
4	Nhà vệ sinh UBND xã Hưng Thủy	2021	531,29	331,29	531,29	345,58	185,71	185,71	185,71	
	Lĩnh vực Y tế		1.087,63	787,63	1.087,63	746,99	232,70	232,70	232,70	-
1	Sửa chữa trạm y tế xã Ngư Thủy Trung	2018	480,00	180,00	480,00	305,30	174,70	174,70	174,70	
2	Sửa chữa, cải tạo Trạm y tế xã Sen Thủy	2019	607,63	607,63	607,63	441,69	58,00	58,00	58,00	
	Lĩnh vực Bảo đảm xã hội		858,00	458,00	858,00	642,22	195,92	195,92	195,92	-
1	Nhà bia nghi tên liệt sỹ Ngư Thủy Trung	2016-2017	858,00	458,00	858,00	642,22	195,92	195,92	195,92	
	Lĩnh vực Văn hóa xã hội		5.464,43	3.885,43	5.464,43	4.597,71	573,35	573,35	573,35	-
1	Nhà văn hóa thôn Nam Tiến xã Ngư Thủy Nam	2018	999,00		999,00	946,52	52,48	52,48	52,48	
2	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Liêm Tiến xã Ngư Thủy	2019	135,00	55,00	135,00	100,61	34,40	34,40	34,40	
3	Nhà văn hóa thôn Sen Đông, Xã Sen Thủy	2020-2021	927,83	927,83	927,83	700,25	127,50	127,50	127,50	
4	Nhà văn hóa thôn Sen Bình, Xã Sen Thủy	2020-2021	1.047,77	1.047,77	1.047,77	780,98	156,79	156,79	156,79	
5	Nhà văn hóa thôn Thượng Nam xã Ngư Thủy	2021-2022	1.206,00	1.206,00	1.206,00	1.143,37	62,63	62,63	62,63	
6	Xây dựng nhà văn hóa thôn Xóm Dum, xã Sen Thủy	2020-2023	1.148,83	648,83	1.148,83	925,99	139,56	139,56	139,56	

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn NS xã, đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp của dân
	Dự án đã hoàn thành chưa quyết toán		26.189,49	7.233,49	26.189,49	21.517,71	1.843,74	1.843,74	1.843,74	-
	Lĩnh vực Giao thông - Thủy lợi		8.998,28	2.918,28	8.998,28	7.973,46	517,22	517,22	517,22	-
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 1 đi thôn Sen thượng 2, xã Sen Thủy	2019	1.241,21	461,22	1.241,21	1.131,25	68,21	68,21	68,21	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường từ Quốc lộ 1 đi thôn Trung Tân	2019	963,72	463,72	963,72	833,84	80,00	80,00	80,00	
3	Xây dựng tuyến đường dân sinh thôn Sen Bình, xã Sen Thủy	2020-2021	1.000,00	400,00	1.000,00	718,03	58,32	58,32	58,32	
4	Nâng cấp đường GTNT nội thôn Thanh Sơn, xã Sen	2020-2021	1.000,00	300,00	1.000,00	849,68	76,30	76,30	76,30	
5	Đường giao thông phục vụ dân sinh từ Thượng Nam đến Tân Thượng Hải	2022	3.300,00	300,00	3.300,00	3.250,25	49,75	49,75	49,75	
6	Xây dựng tuyến đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi Nội Mai 2	2022	893,35	393,35	893,35	626,65	148,39	148,39	148,39	
7	Xây dựng kênh mương đồng ruộng sâu xã Hưng	2022	600,00	600,00	600,00	563,76	36,24	36,24	36,24	
	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo		15.011,82	3.935,82	15.011,82	11.519,65	1.206,98	1.206,98	1.206,98	-
1	Sửa chữa các phòng học xây dựng hàng rào trường THCS Ngự Thủy Nam	2018	649,00	249,00	649,00	470,19	90,22	90,22	90,22	
2	Xây dựng hàng rào Trường MN Sen Thủy	2019	567,57	287,57	567,57	461,69	61,29	61,29	61,29	
3	Cải tạo khuôn viên Trường THCS Sen Thủy	2019	490,25	210,25	490,25	402,80	87,45	87,45	87,45	
4	Cải tạo, sửa chữa các dãy nhà lớp học Trường TH số 2 Sen Thủy	2020	794,27	234,27	794,27	702,49	51,23	51,23	51,23	
5	Sửa chữa nhà lớp học+ Xây dựng hàng rào Trường MN Hưng Thủy	2020-2021	1.094,99	674,99	1.094,99	814,32	120,00	120,00	120,00	
6	Sửa chữa nhà lớp học, thư viện + cải tạo khuôn viên trường TH số 2 Sen Thủy	2020-2021	829,27	329,27	829,27	731,58	54,61	54,61	54,61	
7	Cải tạo khuôn viên, hàng rào trường TH&THCS số 2 Ngự Thủy	2021	503,00		503,00	296,09	70,00	70,00	70,00	
8	Nhà nội trú giáo viên,hàng rào khuôn viên trường MN Ngự Thủy	2021	1.018,00	518,00	1.018,00	512,75	150,00	150,00	150,00	
9	Nâng cấp khuôn viên trường MN Ngự Thủy KV1	2021	1.096,00		1.096,00	942,59	60,00	60,00	60,00	
10	Xây dựng công trường + hàng rào Trường TH số 1 Sen Thủy	2021	731,01	331,00	731,01	537,86	80,00	80,00	80,00	

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn NS xã, đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chi theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp của dân
11	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà vệ sinh trường TH&THCS số 1 Ngự Thủy	2021	1.153,00		1.153,00	1.016,67	37,52	37,52	37,52	
12	Sửa chữa nhà vệ sinh trường TH&THCS số 1 Ngự Thủy	2021	548,00		548,00	306,80	70,11	70,11	70,11	
13	Xây dựng khuôn viên trường và khu phát triển thể chất, trường mầm non Ngự Thủy (Điểm trường Thượng Hải)	2021	1.136,00		1.136,00	527,50	174,56	174,56	174,56	
14	Sửa chữa các hạng mục nhà vệ sinh trường TH số 2 Sen Thủy	2022	485,76	185,76	485,76	353,92	50,00	50,00	50,00	
15	Nâng cấp khuôn viên, xây dựng nhà xe, nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng Trường THCS Hưng Thủy	2021-2023	3.915,71	915,71	3.915,71	3.442,40	50,00	50,00	50,00	
	Lĩnh vực Văn hóa xã hội		950,00	0,00	950,00	937,93	12,07	12,07	12,07	-
1	Nhà VH thôn Phù Thiết 2, xã Hưng Thủy	2023-2024	950,00		950,00	937,93	12,07	12,07	12,07	
	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước		1.229,39	379,39	1.229,39	1.086,67	107,47	107,47	107,47	-
1	Công + Hàng rào + Cải tạo khuôn viên UBND xã Hưng Thủy	2020-2021	603,71	203,71	603,71	503,52	64,94	64,94	64,94	
2	Xây dựng khuôn viên UBND xã+ đường vào nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	2021-2025	625,68	175,68	625,68	583,15	42,53	42,53	42,53	
B	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2021-2025 SANG NĂM 2026 DỰ KIẾN HOÀN THÀNH		3.300,00	300,00	3.000,00	3.000,00	150,00	0,00	150,00	-
	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước		3.300,00	300,00	3.000,00	3.000,00	150,00	0,00	150,00	-
1	Xây dựng khuôn viên và các hạng mục phụ trợ UBND xã mới	2024-2026	3.300,00	300,00	3.000,00	3.000,00	150,00		150,00	
C	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		0,00	0,00	0,00	0,00	395,00	0,00	0,00	-
C.I	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (chi khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo)						395,00			
D	DỰ PHÒNG HỤT THU, ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG QUỸ ĐẤT,...						2.000,00		2.000,00	
E	TIẾT KIỆM 5%						564,00		564,00	